

Bản án số: 683/2022/HS-PT

Ngày: 19/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Hiếu

Thẩm phán: Ông Hoàng Nhật Tân

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Nhã

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Chính – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 439/2022/TLPT-HS ngày 15 tháng 06 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 452/2022/QĐXXPT-HS ngày 02/8/2022 đối với bị cáo Lê Văn Ư do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 26/04/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo: **Lê Văn Ư** sinh năm 1965; Nơi thường trú: Xóm B, xã NT, huyện TT, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 3/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn S (đã chết) và bà Dương Thị M; Vợ là Dương Thị N, có 02, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc” (Đã xóa án tích); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Trung T – Công ty Luật TNHH HL P&T – Đoàn Luật sư tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 06/01/2022, tại nhà của Lê Văn U ở xóm B, xã NT, huyện TT, thành phố Hà Nội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Tín bắt quả tang U đang có hành vi đánh bạc với Nguyễn Thành L và Tạ Minh L1 qua hình thức mua bán số lô, số đề. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thường Tín đã lập biên bản quả tang và đưa U, L, L1 về điều tra để làm rõ.

Tang vật thu giữ: thu giữ tại vị trí ngồi của U 01 quyển sổ có bìa màu cam trên bề mặt có chữ “giáo án” U dùng để ghi số lô, số đề (bên trong có một bảng đề); 01 bút mực màu xanh; thu giữ trên người Lê Văn U 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A22, có sim số 0983813570 và số tiền 4.700.000 đồng; thu giữ trên người Nguyễn Thành L 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh bên trong có sim số 0981400193 và số tiền 3.800.000 đồng.

Lê Văn U khai: Khoảng đầu tháng 12 năm 2021, Lê Văn U đã gặp và thỏa thuận với Nguyễn Đại V, U đứng ra ghi số lô, số đề cho khách sau đó tổng hợp thành bảng đề và chuyển cho V để hưởng lợi. U và V quy định, U thu của khách 01 điểm lô với giá 22.500 đồng sau đó chuyển lại cho V với giá 21.800 đồng (Hưởng chênh lệch 700 đồng/01 điểm lô), đối với số đề U thu của khách rồi chuyển lại cho V 73% tổng số tiền khách mua số đề. Khoảng 18 giờ hàng ngày, trước khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, U sẽ trực tiếp mang bảng ghi số lô, số đề đến nhà giao cho Văn hoặc vợ Văn là chị Vũ Thị H. Căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày, vợ chồng Nguyễn Đại V và Vũ Thị H tính toán được thua với khách và thanh toán cho U vào ngày hôm sau và U sẽ thanh toán lại cho khách. Các bảng đề trước ngày 06/01/2022, U khai không còn lưu lại sổ sách, sau khi thanh toán với Văn xong U đã hủy đi. Qua khám xét nơi ở của U, Cơ quan điều tra không thu giữ được tài liệu gì.

Cách thức tính toán được thua với khách U căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày như sau: Đánh đề 1x70 lần, tức là đánh 1.000 đồng sẽ được 70.000 đồng. Đánh lô thường là đánh 01 điểm lô sẽ được 80.000 đồng, mỗi điểm lô là 22.500 đồng, lô xiên 2 thì 1.000 đồng sẽ được 10.000 đồng, lô xiên 3 thì 1.000 đồng được 40.000 đồng, lô xiên 4 thì 1.000 đồng được 100.000 đồng. Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc công bố trong ngày, theo đó trúng số đề là 02 số cuối của giải đặc biệt, lô thường là 02 số cuối của tất cả các giải (Từ giải đặc biệt đến giải bảy), lô xiên 2 là trùng với 02 số cuối của tất cả các giải, lô xiên 3 là trùng với 03 số cuối của tất cả các giải, lô xiên 4 là trùng với 04 số cuối của tất cả các giải.

Ngày 06/01/2022, U đã bán số lô, số đề cho một số người cụ thể như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút, U đến nhà Nguyễn Xuân V uống nước, tại đây V sử dụng số điện thoại sim số 0392492458 của mình nhắn tin đến số điện thoại 0983813570 của U mua các số lô 22,44,77 mỗi số 10 điểm với giá 22.500

đồng/01 điểm, tổng số tiền đánh bạc của U với Văn là 675.000 đồng. Văn đã trả tiền cho U.

Khoảng 16 giờ, Lê Văn H đến gặp và mua của U các số lô 26,62 mỗi số 10 điểm với giá 22.500 đồng/01 điểm, tổng số tiền đánh bạc là 450.000 đồng. H nợ tiền chưa trả cho U.

Khoảng 17 giờ, Nguyễn Hữu T đến gặp và mua của U các số đề đầu 4 là 400.000 đồng, số đề 45 là 100.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 500.000 đồng. B đã trả tiền cho U và U đã ghi vào quyển sổ ghi số lô, số đề.

Khoảng 17 giờ 05 phút, Hà Mạnh T2 đến gặp và mua của U các số đề 26,96 mỗi số 10.000 đồng (U khuyến mại cho T2 mỗi số 1.000 đồng), tổng tiền đánh bạc của T2 với U là 22.000 đồng. T2 đã trả tiền cho U và U đã ghi vào quyển sổ ghi số, lô đề.

Khoảng 17 giờ 15 phút, Tạ Minh L đến gặp mua của U các đề đầu 4 là 100.000 đồng, số 47 là 50.000 đồng, số 42, 44 mỗi số 20.000 đồng, số 18 là 10.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 200.000 đồng. L đã trả tiền cho U và U đã ghi vào bảng số lô, số đề.

Khoảng 17 giờ 20 phút, Dương Văn Đ sử dụng số điện thoại 0987472897 nhắn tin đến số điện thoại 0983813570 của U để mua các số đề 78,87 mỗi số 50.000 đồng. U đồng ý và cho Đ nợ tiền, tổng số tiền đánh bạc là 100.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 38 phút, Dương Văn N sử dụng số điện thoại 0903271872 nhắn tin đến số điện thoại 0983813570 của U để mua các số lô 11,12,38,83 mỗi số 15 điểm với giá 22.500 đồng/01 điểm, tổng số tiền đánh bạc là 1.350.000 đồng. U đồng ý và cho N nợ tiền.

Khoảng 16 giờ 30 phút, Nguyễn Thành L1 sử dụng số điện thoại 0981400193 nhắn tin đến số điện thoại 0983813570 của U mua các số lô 46,64,87,71 mỗi số 30 điểm với giá 22.500 đồng/01 điểm lô, U đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút L2 đến nhà và gặp mua của U các số lô 67, 76 mỗi số 20 điểm với giá 22.500 đồng/01 điểm, số đề đầu 4 là 200.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của L2 với U là 3.800.000 đồng.

Khi Tạ Minh L và Nguyễn Thành L1 đang mua số lô, số đề của Lê Văn U thì bị Công an huyện Thường Tín bắt quả tang.

Ngày 06/01/2022 U bán số lô, số đề với tổng số tiền là **7.097.000 đồng** (Trong đó khuyến mại 2.000 đồng). U thu 7.095.000 đồng (cho nợ 1.900.000 đồng, đã thu 1.395.000 đồng, số tiền 3.800.000 đồng L2 chưa kịp trả cho U thì bị bắt quả tang).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 26/04/2022 Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội đã áp dụng khoản 1 Điều 321;

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn U' 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chU, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/4/2022, bị cáo Lê Văn U' có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm về hình phạt 09 tháng tù là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo có đơn kháng cáo là hợp lệ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình thức. Về nội dung: Toà án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa, bị cáo có xuất trình chU cứ, tài liệu mới để xin hưởng án treo; tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân xấu nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo về nội dung, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

- Bị cáo trình bày: Công nhận bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo xin được hưởng án treo với các tình tiết giảm nhẹ: Đã thành khẩn khai báo và rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bố của bị cáo là người tham gia kháng chiến chống Mỹ, có nhiều thành tích, được tặng thưởng nhiều huy chương. Bị cáo là hội viên Hội Cựu chiến binh xã, được lãnh đạo Hội cựu chiến binh của xã và chính quyền địa phương có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Nhất trí về tội danh của bị cáo. Về hình phạt và đơn kháng cáo xin hưởng án treo: Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng, bố bị cáo được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương. Tại phiên tòa, bị cáo xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới về việc: Bị cáo đã nộp án phí, được Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Trãi và lãnh đạo Ban Chấp hành Hội cựu chiến binh của xã xác nhận là công dân tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ của Chi hội, đồng thời đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các Cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; không ai có ý kiến khiếu nại. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Lê Văn U có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

- *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo công nhận bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 06/01/2022 tại nhà ở của mình tại xóm B, xã NT, huyện TT, thành phố Hà Nội, bị cáo Lê Văn U đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho những người sau: số tiền đánh bạc với Nguyễn Xuân V là 675.000 đồng, Lê Văn H là 450.000 đồng, Nguyễn Hữu B là 500.000 đồng, Hà Mạnh T là 22.000 đồng, Dương Văn N là 1.350.000 đồng, Dương Văn Đ là 100.000 đồng, Tạ Minh L là 200.000 đồng, Nguyễn Thành L1 là 3.800.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo đánh bạc là **7.097.000 đồng**. Bản án sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự xét xử phạt bị cáo về “Tội đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

- *Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội đánh bạc của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề không lớn.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về nhân thân*: Bị cáo đã từng bị xử phạt về tội đánh bạc thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã xóa án tích từ năm 2020.

- *Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ khác như: Bố của bị cáo là người tham

gia kháng chiến chống Mỹ có nhiều thành tích, được thưởng nhiều Huân, Huy chương: “Huân chương chiến sỹ giải phóng”, “Huân chương chiến sỹ vẻ vang,” “Huy chương chiến sỹ vẻ vang”, “Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học”. Bị cáo đã từng tham gia quân đội ở biên giới phía Bắc từ năm 1984 đến năm 1987, hiện là Hội phó Chi hội Cựu chiến binh thôn Xóm B từ năm 2018 đến nay; Bị cáo được Ban chấp hành Hội cựu chiến binh thành phố Hà Nội tặng “Tám chữ vàng danh dự: Trọn nghĩa nước non, thắm tình đồng đội”. Bị cáo được Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Trãi và lãnh đạo Ban Chấp hành Hội cựu chiến binh xã đề nghị cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt và xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo: Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê Văn U 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; sau khi xem xét ý kiến của Luật sư bào chữa và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo; Về nhân thân bị cáo đã được xóa án tích từ năm 2020, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, nên cho bị cáo được hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện của chế định án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Lê Văn U đã nộp xong 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín theo Biên lai thu tiền số 0017418 ngày 26/4/2022.

[4] Về hiệu lực thi hành bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa quyết định của bản án sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 24/04/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thường

Tín, thành phố Hà Nội theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, cụ thể:

[1] Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn Ư** phạm tội “Đánh bạc”; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn Ư 09 (Chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 19/8/2022.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Về hiệu lực thi hành bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT huyện Thường Tín;
- VKSND huyện Thường Tín;
- TAND huyện Thường Tín;
- CQ THAHS huyện Thường Tín;
- CQTHADS huyện Thường Tín;
- Bị cáo; Luật sư bào chữa;
- Lưu Hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Hiếu